

Số: /QĐ-SGDĐT

Hải Phòng ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục phổ thông
và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 1399/KH-SGDĐT ngày 08/11/2024 về việc Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kết quả tự đánh giá, công nhận mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025.

Căn cứ Kết quả đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025 của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 2833/QĐ-SGDĐT ngày 12/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025 với 82 cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức – Hành Chính, Trưởng phòng Giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và Đại học và các phòng có liên quan, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDTX, GDNN&ĐH.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Kiệm

KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng)

ST T	Tên đơn vị	Mức độ chuyển đổi số	
		Chuyển đổi số trong dạy học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục
1	THPT Nguyễn Trãi	Mức 1	Mức 3
2	THPT An Hải	Mức 2	Mức 3
3	THPT Trần Hưng Đạo	Mức 2	Mức 3
4	THPT Quốc Tuấn	Mức 2	Mức 3
5	THPT Trần Tất Văn	Mức 2	Mức 1
6	THPT Tân Trào	Mức 1	Mức 2
7	THPT Cát Bà	Mức 3	Mức 3
8	THPT Cát Hải	Mức 2	Mức 2
9	THPT Kiến Thụy	Mức 2	Mức 3
10	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Mức 2	Mức 1
11	THPT Nguyễn Huệ	Mức 2	Mức 2
12	THPT Lê Ích Mộc	Mức 2	Mức 3
13	THPT Lý Thường Kiệt	Mức 2	Mức 3
14	THPT Phạm Ngũ Lão	Mức 2	Mức 2
15	THPT Quang Trung	Mức 1	Mức 3
16	THPT Thủy Sơn	Mức 3	Mức 3
17	THPT Quảng Thanh	Mức 1	Mức 2
18	THPT Tiên Lãng	Mức 3	Mức 3
19	THPT Toàn Thắng	Mức 2	Mức 3
20	THPT Nhữ Văn Lan	Mức 1	Mức 2
21	THPT Cộng Hiền	Mức 2	Mức 2
22	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Mức 2	Mức 3
23	THPT Tô Hiệu	Mức 2	Mức 2
24	THPT Vĩnh Bảo	Mức 3	Mức 3
25	THPT Nguyễn Khuyến	Mức 2	Mức 2
26	THCS-THPT Lý Thánh Tông	Mức 1	Mức 2
27	THPT Mạc Đĩnh Chi	Mức 3	Mức 3
28	TH - THCS - THPT Dewey	Mức 2	Mức 3
29	THPT Lê Quý Đôn	Mức 3	Mức 3
30	THPT Hải An	Mức 3	Mức 3
31	PT Hermann Gmeiner	Mức 2	Mức 3
32	THPT Phan Chu Trinh	Mức 2	Mức 2
33	THPT Hùng Vương	Mức 2	Mức 2
34	THPT Lê Hồng Phong	Mức 1	Mức 3
35	THPT Lương Thế Vinh	Mức 2	Mức 3
36	THPT Lương Khánh Thiện	Mức 1	Mức 1
37	THPT Đồng Hoà	Mức 2	Mức 2

ST T	Tên đơn vị	Mức độ chuyển đổi số	
		Chuyển đổi số trong dạy học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục
38	THPT Phan Đăng Lưu	Mức 2	Mức 2
39	THPT Ngô Quyền	Mức 2	Mức 3
40	PT Lý Thái Tổ	Mức 2	Mức 2
41	THPT Lê Chân	Mức 2	Mức 3
42	THPT Hữu Nghị quốc tế	Mức 2	Mức 3
43	THPT Thái Phiên	Mức 2	Mức 3
44	THPT Hàng Hải	Mức 2	Mức 2
45	PT Anhtan	Mức 2	Mức 2
46	THPT Thăng Long	Mức 3	Mức 3
47	TH - THCS - THPT Nguyễn Tất Thành	Mức 1	Mức 1
48	THPT An Dương	Mức 1	Mức 3
49	THPT Tân An	Mức 2	Mức 1
50	THPT An Lão	Mức 2	Mức 3
51	THPT Thụy Hương	Mức 3	Mức 3
52	THPT Bạch Đằng	Mức 3	Mức 3
53	THPT 25 - 10	Mức 2	Mức 1
54	THPT Nam Triệu	Mức 2	Mức 2
55	THPT Hùng Thắng	Mức 1	Mức 3
56	THPT Đồ Sơn	Mức 2	Mức 3
57	THCS - THPT FPT	Mức 3	Mức 3
58	THPT Chuyên Trần Phú	Mức 1	Mức 1
59	THPT Hồng Bàng	Mức 2	Mức 2
60	TH - THCS - THPT Vinschool Imperia	Mức 1	Mức 1
61	THPT Kiến An	Mức 2	Mức 2
62	TH - THCS - THPT Hàng Hải 1	Mức 2	Mức 2
63	TH - THCS - THPT Edison	Mức 2	Mức 2
64	THPT Trần Nguyên Hãn	Mức 3	Mức 3
65	THPT Marie Curie	Mức 1	Mức 2
66	TT GDTX An Dương	Mức 2	Mức 1
67	TT GDTX An Lão	Mức 2	Mức 2
68	TT GDTX Cát Hải	Mức 1	Mức 1
69	TT GDTX Dương Kinh	Mức 2	Mức 2
70	TT GDTX Đồ Sơn	Mức 1	Mức 1
71	TT GDTX Hải An	Mức 1	Mức 1
72	TT GDTX Hồng Bàng	Mức 1	Mức 1
73	TT GDTX Kiến An	Mức 1	Mức 1
74	TT GDTX Kiến Thụy	Mức 2	Mức 1
75	TT GDTX Lê Chân	Mức 1	Mức 2
76	TT GDTX Ngô Quyền	Mức 1	Mức 1
77	TT GDTX Thủy Nguyên	Mức 2	Mức 2
78	TT GDTX Tiên Lãng	Mức 2	Mức 1

ST T	Tên đơn vị	Mức độ chuyển đổi số	
		Chuyển đổi số trong dạy học	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục
79	TT GDTX Vĩnh Bảo	Mức 1	Mức 1
80	TT GDTX HẢI PHÒNG	Mức 3	Mức 3
81	TH - THCS - THPT Alpha Hải Phòng	Mức 2	Mức 2
82	TH - THCS - THPT Quốc tế Singapore	Mức 1	Mức 2

Danh sách có 82 đơn vị./.